

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn phân hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hoá - thông tin

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin (sau đây gọi là Nghị định số 63/2003/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi là Nghị định số 92/2002/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công lập;

Sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 2757/BNV-TL ngày 17 tháng 7 năm 2006, Bộ Tài chính tại Công văn số 8778/BTC-PC ngày 19 tháng 7 năm 2006, Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn phân hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo cho các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin trong phạm vi cả nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

Thông tư này hướng dẫn việc phân hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và quản lý, bao gồm:

a) Các bảo tàng; các ban, trung tâm quản lý di tích hoặc khu di tích (sau đây gọi chung là Ban quản lý di tích);

b) Khu Sáng tác, Trung tâm Triển lãm Văn hóa - Nghệ thuật Việt Nam, Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch và Trung tâm Tin học trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin;

c) Các thư viện công cộng;

d) Các đơn vị nghệ thuật biểu diễn gồm: nhà hát, đoàn nghệ thuật và Ban Quản lý Nhà hát lớn Hà Nội;

đ) Báo (báo in, báo điện tử), tạp chí, đài phát thanh truyền hình và đài truyền thanh quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương;

e) Các Trung tâm văn hóa - thông tin gồm: Nhà văn hóa, Trung tâm văn hóa - thông tin, Trung tâm văn hóa - thông tin - triển lãm, Trung tâm văn hóa - thông tin - thể thao;

g) Trung tâm điện ảnh băng hình, Trung tâm Kỹ thuật Điện ảnh Việt Nam, Trung tâm Chiếu phim Quốc gia và Trung tâm Văn hóa-Thông tin Việt Nam tại Lào.

2. Mục đích của việc phân hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin:

a) Kiến toàn tổ chức, xây dựng cơ chế quản lý đối với các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin; đảm bảo tính thống nhất trong việc phân hạng từ Trung ương đến địa phương;

b) Thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP đối với cán bộ, viên chức lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin;

c) Thực hiện phân công, phân cấp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trong việc quyết định xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin thuộc cấp mình quản lý.

3. Hạng của các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin được quy định như sau:

a) Bảo tàng có ba hạng gồm: hạng I, II, III;

b) Ban quản lý di tích có bốn hạng gồm: hạng I, II, III, IV;

c) Khu Sáng tác, Trung tâm Triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch và Trung tâm Tin học trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin có một hạng;

d) Thư viện có bốn hạng gồm: hạng I, II, III, IV;

đ) Nhà hát, đoàn nghệ thuật và Ban Quản lý Nhà hát lớn Hà Nội có ba hạng gồm: hạng I, II, III; (Nhà hát có hạng I, II; Đoàn nghệ thuật có hạng II, III);

e) Báo, tạp chí, đài phát thanh truyền hình và đài truyền thanh quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là báo, đài) có bốn hạng gồm: hạng I, II, III, IV;

g) Trung tâm văn hóa - thông tin có bốn hạng gồm: hạng I, II, III, IV;

h) Trung tâm điện ảnh băng hình, Trung tâm Kỹ thuật Điện ảnh Việt Nam, Trung tâm Chiếu phim Quốc gia và Trung tâm Văn hóa - Thông tin Việt Nam tại Lào có hai hạng gồm: hạng I, II.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Bảo tàng

a) Hạng của bảo tàng.

- Hạng I gồm: các bảo tàng quốc gia; các bảo tàng đủ tiêu chuẩn xếp hạng I theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 92/2002/NĐ-CP;

- Hạng II gồm: các bảo tàng đủ tiêu chuẩn xếp hạng II theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định 92/2002/NĐ-CP;

- Hạng III gồm: các bảo tàng đủ tiêu chuẩn xếp hạng III theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định 92/2002/NĐ-CP.

b) Bảng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo bảo tàng:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ		
		Hạng I	Hạng II	Hạng III
1	Giám đốc	1,00	0,80	0,65
2	Phó Giám đốc	0,80	0,60	0,45
3	Trưởng phòng và các chức vụ tương đương	0,60	0,40	0,30
4	Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương	0,40	0,30	0,20

2. Các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin quy định tại khoản b Điều 3 Nghị định số 63/2003/NĐ-CP gồm: Khu Sáng tác, Trung tâm Triển lãm Văn hóa - Nghệ thuật Việt Nam, Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch và Trung tâm Tin học hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo như sau:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ
1	Giám đốc	1,00
2	Phó Giám đốc	0,80
3	Trưởng phòng và các chức vụ tương đương	0,60
4	Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương	0,40

3. Ban quản lý di tích

a) Hạng của Ban quản lý di tích.

- Hạng I gồm: các Ban quản lý di tích trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Hạng II gồm: các Ban quản lý di tích thuộc Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Hạng III gồm: các Ban quản lý di tích trực thuộc thành phố thuộc tỉnh, quận của thành phố Hà Nội và quận của thành phố Hồ Chí Minh;

- Hạng IV gồm: các Ban quản lý di tích trực thuộc quận, huyện, thị xã còn lại.

b) Bảng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo Ban quản lý di tích:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ			
		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
1	Giám đốc, Trưởng ban	0,70	0,60	0,40	0,30
2	Phó Giám đốc, Phó Trưởng ban	0,50	0,40	0,25	0,20
3	Trưởng phòng và các chức vụ tương đương	0,35	0,30		
4	Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương	0,25	0,20		

4. Thư viện

a) Hạng của thư viện.

- Hạng I: Thư viện Quốc gia Việt Nam;

- Hạng II gồm: thư viện trực thuộc Sở Văn hóa - Thông tin thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh;

- Hạng III gồm: các thư viện trực thuộc Sở Văn hoá - Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại;

- Hạng IV gồm: các thư viện quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện). Trường hợp thư viện cấp huyện nằm trong Trung tâm văn hóa - thông tin cùng cấp thì người phụ trách thư viện được hưởng hệ số phụ cấp 0,15.

b) Bảng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo thư viện:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ			
		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV

1	Giám đốc	1,00	0,80	0,65	0,30
2	Phó Giám đốc	0,80	0,60	0,45	0,20
3	Trưởng phòng và các chức vụ tương đương	0,60	0,40	0,30	
4	Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương	0,40	0,30	0,20	

5. Nghệ thuật biểu diễn

a) Hạng của các đơn vị nghệ thuật biểu diễn.

- Hạng I gồm: các đơn vị nghệ thuật biểu diễn trực thuộc Bộ Văn hóa-Thông tin; Ban Quản lý Nhà hát lớn Hà Nội; Nhà hát trực thuộc Sở Văn hóa - Thông tin thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh;

- Hạng II gồm: các đoàn nghệ thuật biểu diễn trực thuộc Sở Văn hóa - Thông tin thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; Nhà hát trực thuộc Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại;

- Hạng III gồm: các đoàn nghệ thuật biểu diễn trực thuộc Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại.

b) Bảng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đơn vị nghệ thuật biểu diễn

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ		
		Hạng I	Hạng II	Hạng III
1	Giám đốc	0,80	0,60	0,50
2	Phó Giám đốc	0,60	0,45	0,35
3	Trưởng phòng và chức vụ tương đương trực thuộc	0,40	0,30	0,25
4	Phó Trưởng phòng và chức vụ tương đương trực thuộc	0,30	0,20	0,15
5	Trưởng đoàn trực thuộc nhà hát	0,45	0,35	
6	Phó Trưởng đoàn trực thuộc nhà hát	0,35	0,25	

6. Báo, đài

a) Hạng của các báo, đài.

- Hạng I gồm: các cơ quan báo chí trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ có tên trong Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu

tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Đài Phát thanh và Truyền hình trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh;

- Hạng II gồm: các cơ quan báo chí trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ; các cơ quan báo chí thuộc Tổng cục và tương đương; Đài Phát thanh và Truyền hình trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại;

- Hạng III gồm: các cơ quan báo chí còn lại;

- Hạng IV gồm: các Đài truyền thanh quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Đài truyền thanh cấp huyện).

b) Bảng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo cơ quan báo chí, đài phát thanh truyền hình:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ			
		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
1	Tổng biên tập, Giám đốc	1,00	0,90	0,70	Đài truyền thanh cấp huyện hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo bằng Trung tâm văn hóa - thông tin cùng cấp quy định tại điểm a khoản 7 mục II Thông tư này
2	Phó Tổng biên tập, Phó Giám đốc	0,80	0,70	0,50	
3	Trưởng ban Biên tập và tương đương	0,60	0,50	0,30	
4	Phó Trưởng ban Biên tập và tương đương	0,50	0,40	0,20	
5	Trưởng phòng và tương đương	0,50	0,40	0,20	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương	0,40	0,30	0,15	

7. Trung tâm Văn hóa-Thông tin

a) Hạng của Trung tâm Văn hóa-Thông tin.

- Hạng I gồm: Trung tâm văn hóa - thông tin trực thuộc Sở Văn hóa - Thông tin thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh;

- Hạng II gồm: Trung tâm văn hóa - thông tin trực thuộc Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh và các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại;

- Hạng III gồm: Trung tâm văn hóa - thông tin của thành phố thuộc tỉnh, quận của thành phố Hà Nội và quận thành phố Hồ Chí Minh;

- Hạng IV gồm: Trung tâm văn hóa - thông tin quận, huyện, thị xã còn lại.

b) Bảng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo Trung tâm văn hóa - thông tin:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ			
		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
1	Giám đốc	0,70	0,60	0,40	0,30
2	Phó Giám đốc	0,50	0,40	0,25	0,20
3	Trưởng phòng, Đội trưởng đội thông tin lưu động.	0,35	0,30		
4	Phó Trưởng phòng, Phó Đội trưởng đội thông tin lưu động.	0,25	0,20		

Đội trưởng đội thông tin lưu động thuộc Trung tâm văn hóa - thông tin cấp huyện (hạng III và IV) được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ là 0,15

8. Trung tâm điện ảnh băng hình, Trung tâm Kỹ thuật Điện ảnh Việt Nam, Trung tâm Chiếu phim Quốc gia và Trung tâm Văn hóa - Thông tin Việt Nam tại Lào (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

a) Hạng của Trung tâm

- Hạng I gồm: Trung tâm Kỹ thuật Điện ảnh Việt Nam, Trung tâm Chiếu phim Quốc gia và Trung tâm Văn hóa - Thông tin Việt Nam tại Lào trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin;

- Hạng II: gồm Trung tâm điện ảnh băng hình trực thuộc Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Bảng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các Trung tâm:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ	
		Hạng I	Hạng II
1	Giám đốc	0,90	0,60
2	Phó Giám đốc	0,70	0,40
3	Trưởng phòng, Đội trưởng đội chiếu bóng lưu động hoặc tương đương	0,50	0,30
4	Phó Trưởng phòng, Phó Đội trưởng đội chiếu bóng lưu động hoặc tương đương	0,30	0,20

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin:

a) Quyết định công nhận xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin; quyết định xếp hạng đối với bảo tàng hạng I;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng Thông tư phân hạng đối với các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin trong phạm vi cả nước.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Căn cứ các quy định tại Thông tư này quyết định xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin thuộc thẩm quyền quản lý và gửi báo cáo về Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Nội vụ.

3. Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và lực lượng vũ trang căn cứ các quy định tại Thông tư này để xếp hạng các đơn vị sự nghiệp hoạt động văn hóa - thông tin thuộc phạm vi quản lý.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các thông tư:

a) Thông tư số 34/TC-CV ngày 29 tháng 4 năm 1994 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan báo chí;

b) Thông tư số 58/TC-VHTT ngày 18 tháng 7 năm 1994 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn xếp hạng các tổ chức sự nghiệp ngành Văn hóa - Thông tin;

c) Thông tư số 67/TC-TT ngày 12 tháng 10 năm 1995 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo các nhà hát, đoàn nghệ thuật.

2. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo quy định tại Thông tư này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004. Cán bộ, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo sau ngày 01 tháng 10 năm 2004 thì được hưởng phụ cấp lãnh đạo theo hướng dẫn tại Thông tư này kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định giữ chức danh lãnh đạo.

3. Đối với kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin hưởng phụ cấp quy định tại khoản 1 mục

V Thông tư liên tịch số 50/2005/TTLT/BTC-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế và xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị phản ánh về Bộ Văn hoá - Thông tin để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGD TNTN & NĐ của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Văn hoá - Thông tin, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin;
- Cục KTVB Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VP, Vụ TCCB, MC.330.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Doãn Hợp

BẢNG CÂN ĐỐI

1,00	0,90	0,80	0,70	0,60	0,50	0,40	0,3
0,80	0,70	0,60	0,55	0,45	0,40	0,30	0,2
0,60	0,50	0,40	0,35	0,30	0,25	0,20	
0,40	0,35	0,30	0,25	0,20	0,15	0,15	

BẢNG TỔNG HỢP CÁC BẢO TÀNG ĐÃ XẾP HẠNG THEO THÔNG TƯ 58

HẠNG ĐẶC BIỆT	HẠNG I	HẠNG II	HẠNG III	HẠNG IV
<p>Số lượng: 1 Bảo tàng Hồ Chí Minh</p>	<p>1) Số lượng bảo tàng quốc gia: 5 bảo tàng thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin. 2) Bảo tàng Lịch sử Việt Nam TP.Hồ Chí Minh xếp hạng theo 58 3) Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM(xếp hạng theo 58) 4) Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam 5) Bảo tàng Thành phố HCM xếp hạng theo 58 6) Bảo tàng Địa chất xếp hạng theo Nghị định 92</p>	<p>1) Số lượng bảo tàng tỉnh: 28 2) Số lượng bảo tàng chi nhánh Bảo tàng HCM: 5 3) Số lượng bảo tàng của quân đội: 18</p>	<p>Số lượng: 15</p>	